

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán chi phí thực tế thực hiện năm 2019
và dự toán kinh phí năm 2020 về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên
của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và Công ty TNHH Lâm nghiệp
Hà Thanh theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014
của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 330/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 468/TTr-STC ngày 31/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt quyết toán chi phí thực tế thực hiện năm 2019 của các Công ty Lâm nghiệp về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên khi thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Tổng Cộng
I	Diện tích rừng tự nhiên Công ty đã quản lý bảo vệ năm 2019 (ha)	5.998,21	13.245,70	19.243,91
1	Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất	5.368,05	13.245,70	18.613,75
2	Diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	630,16	0	630,16

II	Kinh phí hỗ trợ năm 2019 theo QĐ 2242/QĐ-TTg trên cơ sở diện tích rừng đã bảo vệ (II=I x 200.000đ/ha)	1.073.610.000	2.649.140.000	3.722.750.000
III	Nhu cầu kinh phí thực tế năm 2019	3.049.270.986	3.216.266.498	6.265.537.484
1	Chênh lệch thiếu(+), thừa (-) năm 2018 chuyển sang	348.912.246	567.266.498	916.178.744
2	Chi phí thực tế thực hiện năm 2019	2.700.358.740	2.649.000.000	5.349.358.740
IV	Kinh phí đã được cấp phát trong năm 2019	2.597.330.000	2.387.830.000	4.985.160.000
1	Kinh phí hỗ trợ theo QĐ 2242/QĐ-TTg	946.044.000	2.387.830.000	3.333.874.000
	- Kinh phí còn thiếu năm 2017	0	798.346.000	798.346.000
	- Kinh phí còn thiếu năm 2018	301.816.000	0	301.816.000
	- Kinh phí năm 2019 (60%)	644.228.000	1.589.484.000	2.233.712.000
2	Nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cho diện tích rừng phòng hộ	189.048.000	0	189.048.000
3	Thu dịch vụ môi trường rừng năm 2018	362.240.929		362.240.929
4	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg còn lại do ngân sách tỉnh quản lý	1.099.997.071	0	1.099.997.071
V	Chênh lệch thiếu(-), thừa (+) giữa kinh phí đã được cấp phát so với nhu cầu kinh phí trong năm 2019 (V=IV-III)	-451.940.986	-828.436.498	-1.280.377.484

2. Phê duyệt dự toán kinh phí năm 2020 và nguồn kinh phí cân đối của các Công ty Lâm nghiệp về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên khi thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Tổng Cộng	Ghi chú
I	Diện tích rừng tự nhiên Công ty cần quản lý bảo vệ năm 2020 (ha)	6.173,70	13.245,70	19.419,40	

1	Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất	5.543,54	13.245,70	18.789,24	
2	Diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	630,16	0	630,16	không bao gồm 26,61ha là diện tích rừng phòng hộ Cty chưa thực hiện hợp đồng BVR
II	Nhu cầu kinh phí năm 2020	3.296.940.986	3.867.926.498	7.164.867.484	
1	Kinh phí thiếu(+), thừa (-) năm 2019 chuyển sang	451.940.986	828.576.498	1.280.517.484	
2	Dự toán chi phí thực hiện năm 2020	2.845.000.000	3.039.350.000	5.884.350.000	
III	Kiến nghị nguồn kinh phí năm 2020	2.419.499.972	3.867.926.498	6.287.426.470	
1	Kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg	1.560.648.986	3.477.716.498	5.038.365.484	
	<i>- Kinh phí năm 2019 chuyển sang</i>	<i>451.940.986</i>	<i>828.576.498</i>	<i>1.280.517.484</i>	
	<i>- Dự toán kinh phí năm 2020</i>	<i>1.108.708.000</i>	<i>2.649.140.000</i>	<i>3.757.848.000</i>	
2	Nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cho diện tích rừng phòng hộ	189.048.000	0	189.048.000	
3	Dự kiến thu dịch vụ môi trường rừng năm 2019	336.946.929	0	336.946.929	
4	Dự kiến thu dịch vụ môi trường rừng năm 2020	332.856.057	390.210.000	723.066.057	
IV	Chênh lệch thiếu (-), thừa (+) giữa nguồn kinh phí năm 2020 với nhu cầu kinh phí trong năm 2020 (IV=III-II)	-877.441.014	0	-877.441.014	

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà

Thanh lập hồ sơ để tiến hành nghiệm thu diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác và báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng cho năm sau. Bố trí sắp xếp lao động quản lý bảo vệ rừng tự nhiên hợp lý theo điều kiện hiện tại để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên với chi phí như theo nguồn kinh phí hỗ trợ khi thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020. Sau khi kết thúc năm, có trách nhiệm kịp thời báo cáo kết quả nghiệm thu công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất cho Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thực hiện quản lý chi phí có hiệu quả, mở sổ sách kế toán chi tiết để theo dõi, chứng từ chi phí phải đảm bảo đầy đủ thủ tục và thực hiện báo cáo quyết toán chi phí theo quy định hiện hành khi kết thúc năm tài chính. Riêng Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn thực hiện quản lý, quyết toán kinh phí quản lý bảo vệ rừng phòng hộ theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nội dung Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ sử dụng kinh phí NSNN đối với loại hình Lao động thuộc hoạt động Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên để có hướng dẫn thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương hướng triển khai công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 trở đi trong điều kiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ chưa có văn bản hướng dẫn thay thế cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

